TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16-01-2023
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Nguyệt

2. Bà Triệu Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quán - Thư ký tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXX-ST, ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Ly Thị C. Địa chỉ: thôn U , xã T, huyện H, tỉnh H. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Lù Văn D. Địa chỉ: thôn U , xã T, huyện H, tỉnh H. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Nguyên đơn là chị Ly Thị C trình bày như sau:

Chị Ly Thị C và anh Lù Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang vào ngày 31/01/2013. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại nhà bố mẹ anh D tại xã T, huyện Hoàng Su Phì đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh D hay đi uống rượu nhiều và khi chị C nhắc nhở thì anh D đánh và dọa giết chị C nhiều lần. Từ tháng 6 năm 2021 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc đến nhau và không thống nhất với nhau trong mọi công việc của cuộc sống gia đình. Nay chị C thấy vợ chồng không thể khắc phục được mâu thuẫn nên yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: chị C và anh D có con chung là Lù Thị H; sinh ngày 15/7/2014 và cháu Lù Thị Á; sinh ngày 17/9/2019.

Tại phiên tòa , chị C có ý kiến về con chung là khi ly hôn, chị C nhất trí theo nguyện vọng của con chung, đề nghị Tòa án chấp nhận cho anh D trực tiếp nuôi hai con chung. Chị C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị C và anh D không có tài sản chung, công nợ chung, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lù Văn D đã được triệu tập nhưng anh D không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh D. Anh D có ý kiến gửi đến Tòa án gồm nội dung như sau: về quan hệ hôn nhân, anh D nhất trí ly hôn với chị C. Về con chung, anh D yêu cầu được nuôi cháu Á còn cháu Hthì nhất trí giải quyết theo nguyện vọng của cháu H. Anh D không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì có ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 BLTTDS 2015; các Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH ngày 30-12-2016 của UB Thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Ly Thị C được ly hôn anh Lù Văn D; Về con chung: Giao hai con chung tên là Lù Thị H, sinh ngày 15/7/2014 và Lù Thị A; sinh ngày 17/9/2019 cho anh D trực tiếp nuôi hai con, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu giải quyết; Về án phí : chị C phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ly Thị C khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Lù Văn D. Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các lời khai của nguyên đơn cho thấy: chị C và anh D có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang vào ngày 31/01/2013. Sau thời gian cùng chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và có xảy ra bạo lực gia đình dẫn đến vợ chồng không thể chung sống cùng nhau. Theo các biên bản xác minh tại địa phương, anh D và chị C có xảy ra mâu thuẫn và được mọi người tại địa phương can

ngăn sau đó chị C đi làm ăn xa và vợ chồng đã không chung sống cùng nhau từ năm 2021 đến nay. Trong thời gian chị C bỏ đi thì anh D và bố mẹ anh D là người nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung đến nay. Tại văn bản trình bày ý kiến của bị đơn gửi đến Tòa án, anh Lù Văn D đã nêu nội dung nhất trí ly hôn với chị C. Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh Lù Văn D và chị Ly Thị C có đăng ký kết hôn hợp pháp và trong quá trình chung sống có mâu thuẫn trầm trọng và đã xảy ra bạo lực gia đình dẫn đến vợ chồng sống ly thân đã được hơn một năm. Mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.

[3] Về con chung: Chị C và anh D có hai con chung là cháu Lù Thị H; sinh ngày 15/7/2014 và cháu Lù Thị A; sinh ngày 17/9/2019. Anh D và chị C đều có đủ điều kiện và sức khỏe để chăm sóc con. Về ý kiến của con chung: khi Tòa án tiến hành lấy lời khai cháu Lù Thị H, cháu H có nguyện vọng được ở cùng bố là anh Lù Văn D. Tại phiên tòa, chị C có ý kiến nhất trí với nguyện vọng của con chung để cho anh D được trực tiếp nuôi hai con chung. Hiện nay, cháu Lù Thị H đang được học tập và sinh sống ổn định cùng anh D tại xã T, huyện Hoàng Su Phì. Đồng thời, ý kiến của anh D cũng nhất trí với nguyện vọng của cháu H. Do đó, khi ly hôn cần giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: chị C và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng*)* án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ly Thị C. Tuyên xử cho chị Ly Thị C được ly hôn anh Lù Văn D.

*** Về con chung:** Giao cho anh Lù Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lù Thị H; sinh ngày 15/7/2014 và cháu Lù Thị A; sinh ngày 17/9/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

*** Về tài sản chung, công nợ chung:** chị C và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** chị Ly Thị C phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng)tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì theo biên lai số 0008096, ngày 31 tháng 10 năm 2022.

*** Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- THADS huyện HSP;
- UBND xã T
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Thị Khuyên